

Bản án số: **35/2022/HS-ST**  
Ngày: 29/12/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thế Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Xuân Tựu  
Ông Hoàng Thăng Bắc.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hoàng Kim H** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 02/11/1978, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Kim Ch và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Dương Thị Đ; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

*\* Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.* Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mã Thị Thương O - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản Ủy quyền ngày 22 tháng 9 năm 2022). Có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Đặng Văn C, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn D, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2- Bà La Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn D, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

3- Ông Triệu Văn H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

4- Ông Hoàng Văn Nh, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

5- Anh Lý Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

6- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

7- Chị Dương Thị Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

(Tất cả đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2022, Hoàng Kim H đi xem khu rừng của H đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa danh P ở thôn B, xã Th, huyện B thuộc các lô 40, 45, khoảnh 12, tiêu khu 46. Khi H đi về thì gặp 02 người (một nam một nữ) không quen biết chờ nhau bằng xe mô tô hỏi “Có đất rừng phát thuê không”, do cũng có ý định phát phá rừng để trồng cây mỡ nên H trả lời “Có” và dẫn họ đi xem khu rừng tại P, xem xong khối lượng, diện tích cần phát phá hai bên thỏa thuận thống nhất công phát là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Hôm sau, ngày 18/3/2022, H đi lên khu rừng kiểm tra thấy có 04 người đang phát phá khu rừng đã như thỏa thuận, H quan sát một lúc rồi đi về. Ngày 20/3/2022 H lại lên xem thì thấy họ phát gần xong, đơi họ phát xong H đi kiểm tra và trả tiền công cho họ là 6.500.000 đồng như thỏa thuận; đối với các cây to không dùng dao chặt hạ được H trực tiếp dùng máy cưa lóc mạy của Hoàng Văn T chặt hạ. Sau khi phát hiện vụ việc Hoàng Kim H phát phá rừng trái phép, Hạt kiểm lâm huyện B đã lập hồ sơ, xác định vụ việc vượt quá thẩm quyền nên đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được tổng diện tích rừng bị chặt phá 5198m<sup>2</sup>, trong đó có 3873,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 508, tờ bản đồ số 2, xã Th, huyện B, tên chủ sử dụng đất là ông Hoàng Kim H và bà Dương Thị Đ cùng trú tại thôn B, xã Th, huyện B; 208,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 479, tờ bản đồ số 2, xã Th, huyện B, tên chủ sử dụng đất là bà Lý Thị D và ông Đặng Văn C cùng trú tại thôn D, xã Th, huyện B; 87,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 507, tờ bản đồ số 2, xã Th, huyện B, tên chủ sử dụng đất là bà La Thị H và ông Lâm Văn M cùng trú tại thôn D, xã Th, huyện B; 287,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 522, tờ bản đồ số 2 chủ sử dụng đất là Ủy ban nhân dân

xã Th; 553,0m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 532, tờ bản đồ số 2, xã Th, huyện B, tên chủ sử dụng đất là ông Hoàng Văn Nh và bà Nông Thị Nh cùng trú tại thôn B, xã Th, huyện B; 187,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 516, tờ bản đồ số 2, xã Th, huyện B, tên chủ sử dụng đất là ông Lý Văn T trú tại thôn B, xã Th, huyện B; 27,6m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 472, tờ bản đồ số 2, xã Th, huyện B, tên chủ sử dụng đất là ông Triệu Văn H và bà Dương Thị Ng cùng trú tại thôn B, xã Th, huyện B. Tổng diện tích 5198m<sup>2</sup> rừng bị hủy hoại thuộc các lô 40, 45, khoảnh 12, tiểu khu 46 trong bản đồ rà soát quy hoạch 03 loại rừng năm 2018 xã Th, huyện B thuộc khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Lâm sản thiệt hại là 19,704m<sup>3</sup> gỗ tròn thông thường thuộc các loại từ V đến nhóm VIII. Khu rừng trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐG ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: *19,704m<sup>3</sup> gỗ thông thường nhóm V đến nhóm VIII có giá trị 27.585.600 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi năm nghìn sáu trăm đồng); Giá trị thiệt hại về môi trường rừng là 38.859.636 (Ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng).*

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của bản thân về việc vào tháng 3/2022, bị cáo đã tự ý thuê người phát phá khu rừng của gia đình ở thôn B, xã Th, huyện B và phát phá vào rừng của các hộ xung quanh, việc thuê người phát phá rừng chỉ một mình bị cáo thực hiện, bị cáo cũng không xin phép và không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSBB ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Kim H về tội: “*Hủy hoại rừng*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 10.000 mét vuông (m<sup>2</sup>)”*

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 -15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng.

- Về Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải trồng lại rừng trên diện tích đất đã phát phá và bị cáo đã tự nguyện trồng lại rừng trên tổng diện tích rừng đã phát phá, và người đại diện nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 19,704m<sup>3</sup> gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII, giao cho Ủy ban nhân dân huyện B quản lý và xử lý theo quy định.

+ Trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên ông Hoàng Kim H, sinh năm 1978 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1981 đều trú tại thôn B, xã Th, huyện B do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/11/2019, số vào sổ cấp GCN CH00549 cho bị cáo.

+ Trả lại 01 máy cưa lóc cầm tay, vỏ máy bằng nhựa màu da cam, phần lưỡi cưa dài 52cm cho anh Hoàng Văn T.

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai số 0001038 ngày 09/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc

xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Tháng 3 năm 2022 Hoàng Kim H đã có hành vi tự ý thuê người và trực tiếp phát phá trái phép khu rừng thuộc xã Th, huyện B tại các lô 40, 45, khoảnh 12, tiểu khu 46 diện tích rừng bị hủy hoại là 5198m<sup>2</sup>; tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 19,704m<sup>3</sup> gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII có giá trị là 27.585.600 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi năm nghìn sáu trăm đồng) và giá trị thiệt hại về môi trường rừng là 38.859.636 (Ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng), diện tích rừng phát phá là rừng sản xuất – rừng tự nhiên.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến môi trường rừng là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ và phát triển rừng. Bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện trồng cây mỡ lên toàn bộ diện tích đất rừng đã bị phá, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*tự nguyện khắc phục hậu quả*” đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001038 ngày 09/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn

định, rõ ràng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mục đích bị cáo phá rừng chỉ để trồng cây có kinh tế cao phục vụ cho cuộc sống mưu sinh của gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có việc làm ổn định để tạo ra nguồn thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng:*

+ Đối với 19,704m<sup>3</sup> gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra giao cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B quản lý và xử lý theo quy định. Số gỗ này cần tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước, xác định Ủy ban nhân dân huyện B là cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước đối với số gỗ trên nên giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên ông Hoàng Kim H, sinh năm 1978 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1981 đều trú tại thôn B, xã Th, huyện B do Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể cấp ngày 29/11/2019, số vào sổ cấp GCN CH00549, trả lại cho bị cáo Hoàng Kim H và Dương Thị Đ.

+ Đối với 01 máy cưa lóc cầm tay, vỏ máy bằng nhựa màu da cam, phần lưỡi cưa dài 52cm bị cáo mượn của Hoàng Văn T là chủ sở hữu chiếc máy cưa lóc cầm tay nhưng anh Hoàng Văn T không biết việc bị cáo mang đi để cắt hạ cây rừng trái phép, nên cần trả lại cho anh Hoàng Văn T.

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai số 0001038 ngày 09/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về các vấn đề khác:* Đối với những người Hoàng Kim H thuê phát phá khu rừng thuộc xã Th, huyện B, H khai không quen biết những người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Hoàng Văn T là chủ sở hữu chiếc máy cưa lóc cầm tay nhưng T không biết việc H mang đi để cắt hạ cây rừng trái phép nên không xem xét xử lý đối với Tùng.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Kim H phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Kim H 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Kim H cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.*

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu hóa giá đề sung quỹ nhà nước 19,704m<sup>3</sup> gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII, giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2022 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn).*

+ Trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên ông Hoàng Kim H, sinh năm 1978 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1981 đều trú tại thôn B, xã Th, huyện B do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/11/2019, số vào sổ cấp GCN CH00549 cho bị cáo Hoàng Kim H và Dương Thị Đ.

+ Trả lại 01 máy cưa lóc cầm tay, vỏ máy bằng nhựa màu da cam, phần lưỡi cưa dài 52cm cho anh Hoàng Văn T.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2022 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).*

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai số 0001038 ngày 09/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136/ Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện nguyên đơn dân sự báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo (1)
- Nguyên đơn dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (2)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thế Hùng**